

I. LỊCH SỬ CỦA VẤN ĐỀ

1. Quá trình hình thành tập đoàn kinh tế (TĐKT)

Hiện tại chúng ta chưa có định nghĩa chính thức về TĐKT. Do vậy có người cho rằng TĐKT là pháp nhân kinh tế do nhà nước thành lập gồm nhiều doanh nghiệp thành viên (DNTV) có quan hệ với nhau về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tài chính trên quy mô lớn. Nhưng ở nhiều nước, TĐKT tự nó không phải là một pháp nhân như có thể hiểu khi nói về công ty. Theo luật của nhiều nước, TĐKT không phải là 1 định chế pháp lý. Dù vậy đã là TĐKT thì phải bao gồm nhiều doanh nghiệp khác nhau có mối quan hệ sở hữu và khế ước với nhau, hoạt động trong một hoặc nhiều ngành khác nhau, trên 1 nước hay nhiều nước.

Ở nước ta việc hình thành TĐKT là chuyện mới mẻ, nhưng ở nhiều nước thì TĐKT đã tồn tại từ lâu. Khởi đầu của việc hình thành TĐKT có thể kể từ khi xuất hiện đầu tàu hỏa chạy bằng hơi nước vào cuối thế kỷ XVIII. Do các nhà tư bản cần có lượng vốn lớn để xây dựng các tuyến đường sắt ở châu Âu.

- Trong một số TĐKT, các DNTV tham gia tập đoàn chỉ ký kết với nhau về giá cả, thị trường hoặc quy mô sản xuất. Còn thì mỗi DNTV vẫn độc lập về sản xuất và thương mại (bao gồm cả quyền sở hữu về TLSX, quyền sử dụng các điều kiện sản xuất, thương nghiệp). Tham gia TĐKT như vậy thường là các DN hoạt động cùng ngành.

- Một số TĐKT hình thành với sự liên kết của những DN có hoạt động giống nhau. Ở các tập đoàn này việc bán hàng, mua nguyên liệu cho các DNTV do một ban quản trị chung điều hành, nhưng việc sản xuất thì các DNTV vẫn giữ tính độc lập. Như vậy, về thương mại các DNTV hoàn toàn mất tính độc lập, chỉ còn độc lập trong sản xuất.

- Loại hình TĐKT mà tài sản của mọi DNTV đều tập trung lại và tất cả hoạt động sản xuất, thương mại, tài vụ đều do một ban quản trị thống nhất quản lý. Ở đây mọi DNTV hoàn toàn mất tính độc lập về sản xuất, thương mại.

- Mô hình TĐKT được kết hợp bởi những DNTV hoạt động trong nhiều ngành khác nhau dưới sự lãnh đạo của 1 tập thể nhỏ các nhà tài phiệt. Ban

Về phương thức, các TĐKT được hình thành theo hai hướng sau:

- *Sự tập trung hàng dọc*: Biểu hiện mối quan hệ giữa các DNTV theo quy trình công nghệ, có thể hình dung ra quá trình tập trung này như sau:

Sự phát triển của kinh tế và phát triển của phân công lao động xã hội đưa đến kết quả hình thành những doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp thương mại vừa có quan hệ vừa độc lập với nhau. Trước đòi hỏi của thị trường các doanh nghiệp sản xuất (DNSX) không ngừng đổi mới công nghệ, hạ giá thành sản phẩm và sản xuất ra sản phẩm hàng loạt. Nhưng mỗi DNSX riêng lẻ lại không đủ tiềm lực để đáp ứng yêu cầu trên. Do vậy sự liên kết, tập hợp của những DNSX cùng ngành xảy ra.

Khi quy mô sản xuất tăng lên, vốn liếng, kỹ thuật được tập trung, tất yếu đưa đến khả năng sản xuất sản phẩm hàng loạt. Việc đảm bảo thị trường đầu ra do vậy ngày càng trở nên gay gắt. Đến giai đoạn này các DNSX không thể chỉ trông chờ vào các doanh nghiệp thương mại (DNTM) như xưa trong việc tiêu thụ hàng loạt sản phẩm được sản xuất ra. Do đó DNSX phải đứng ra

VỀ SỰ HÌNH THÀNH TẬP ĐOÀN KINH TẾ Ở VN



Nếu chỉ chờ tích tụ vốn thì quá trình đó sẽ rất lâu nên họ phải tập trung nhau lại. Từ đó tới nay ngày càng có nhiều mô hình TĐKT khác nhau hình thành tùy theo mức độ liên kết với các tên gọi như: Cartel, Group, Syndicate, Consortium, Combinat, Holding Company, Incorporation, Trust, Conglomerate.

Trên góc độ sự liên kết của các DNTV tham gia tập đoàn thì có thể khái quát những mức độ, hình thức như sau:

lãnh đạo tập đoàn sẽ đưa ra 1 chiến lược kinh doanh, gồm cả việc tiêu diệt đối thủ để tăng độc quyền, tăng thu lợi nhuận.

- Hình thức TĐKT hình thành theo "chế độ tham dự". Trong đó 1 công ty, gọi là "công ty mẹ", nắm giữ nhiều cổ phần của các công ty khác (công ty con, công ty cháu). Qua việc tham gia tài chính mà tham gia quản trị các công ty khác để khống chế và hướng các công ty này theo chiều hướng của "công ty mẹ".

PTS ĐÌNH SƠN HÙNG

thành lập mới hoặc mua những DNTM với tính chất là các "DN con". Để đảm bảo cho sản xuất hàng loạt cũng phải bảo đảm cung ứng đầy đủ với số lượng lớn các yếu tố đầu vào. Chuyển thực hiện chức năng này cũng sẽ là những "DN con". Khi đã sản xuất hàng loạt, lại có trong tay những "DN con" chuyên đảm nhận chức năng cung ứng đầu vào và những "DN con" khác chuyên đảm bảo thị trường khách hàng đầu ra thì sự tập trung hàng dọc và quá trình hình thành TĐKT về cơ

4 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

bản hoàn tất.

- Tập trung hàng ngang là sự liên hợp giữa các DN hoạt động trong những ngành nghề khác nhau. Và thông thường thì sẽ có một ngành hoặc một DN giữ vai trò chủ đạo.

Thực tế ngày nay cho thấy rằng, sự hình thành những TĐKT bền vững đều là sự kết hợp của tích tụ, tập trung sản xuất theo cả chiều dọc lẫn chiều ngang.

Như vậy, về mặt pháp lý, tập đoàn tồn tại được nhờ các ràng buộc về quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ kết ước. Còn về mặt kinh tế, trước hết, TĐKT phải có công nghệ sản xuất hàng loạt. Thứ hai, phải có được bộ phận thực hiện việc phân phối, tiêu thụ hàng loạt sản phẩm cho người tiêu dùng theo 1 lịch trình chi tiết và chính xác. Thứ ba, có một bộ phận luôn đảm bảo cung cấp được các nguồn nguyên nhiên, vật liệu kịp thời, đúng quy cách để giảm đến mức tối thiểu chi phí đầu vào. Thứ tư, phải có đội ngũ những nhà kỹ trị, siêu kỹ trị tài ba điều hành tập đoàn.

2. Những nguyên nhân hình thành TĐKT

Có thể rút ra những nguyên nhân cơ bản sau đây về sự ra đời của các TĐKT.

- Tác động của quy luật tích tụ và tập trung sản xuất.

Tiến trình chung của kinh tế nhân loại là không ngừng thực hiện tái sản xuất mở rộng. Do vậy mỗi DN, mỗi ngành nghề với tư cách là một mắt khâu của nền sản xuất xã hội và của phân công lao động xã hội cũng không ngừng mở rộng sản xuất để đạt được sự tăng trưởng. Và chính nhịp độ, quy mô tích tụ, tập trung sản xuất vừa là điều kiện, vừa phản ánh sự tăng trưởng.

- Dưới tác động của quy luật cạnh tranh và tối đa hóa lợi nhuận.

Giành ưu thế trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để thu lợi nhuận cao là quy luật bất di bất dịch của mọi DN trong cơ chế kinh tế thị trường. Và cuộc cạnh tranh nghiệt ngã không bao giờ chấm dứt ấy sẽ dẫn đến 2 xu hướng chính như sau:

a. Những DN đứng vững và chiến thắng trong cạnh tranh sẽ "hút" vào mình các DN bị đánh bại, qua đó tăng nhanh quá trình tập trung sản xuất.

b. Nếu cạnh tranh kéo dài bất phân thắng bại thì các DN sẽ liên kết với nhau bằng những thỏa ước công khai hoặc ngầm ngầm.

- Do đòi hỏi của tiến bộ khoa học-công nghệ.

Mọi nền sản xuất suy cho cùng đều nhằm giải quyết 3 vấn đề cơ bản: Sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Sản xuất cho ai? Việc sản xuất như thế nào do cạnh tranh và lợi nhuận đòi hỏi. Công cụ quyết định đảm bảo cho cạnh tranh thắng lợi và thu lợi nhuận là khả

năng nghiên cứu-ứng dụng-triển khai tiến bộ khoa học-công nghệ mới vào sản xuất. Để thực hiện quá trình nghiên cứu-ứng dụng-triển khai khoa học-công nghệ mới tất yếu nảy sinh sự liên kết giữa các DN với nhau.

- Nhìn chung, nền kinh tế của các nước đều vận động theo chu kỳ: khủng hoảng-suy thoái-phục hồi-hưng thịnh. Nhằm hạn chế được rủi ro, thiệt hại do khủng hoảng, suy thoái gây ra, TĐKT có tiềm lực lớn với nhiều DNTV có thể hỗ trợ cho nhau trong cùng 1 ngành hoặc giữa các ngành khác nhau hình thành.

II. SỰ HÌNH THÀNH TĐKT Ở VN

Sau quyết định xây dựng 3 vùng kinh tế trọng điểm ở 3 miền, ngày 7.3.1994, Thủ tướng Chính phủ VN ký quyết định "Thành lập tập đoàn kinh doanh thí điểm" với những nội dung chính là:

- Đơn vị được lựa chọn sẽ dựa vào quy mô tương đối quan trọng.

- Các đơn vị liên kết với nhau về tài chính và ngành hoạt động.

- Phải có ít nhất 7 DN với số vốn tổng cộng từ 1.000 tỷ đồng.

- Mỗi tập đoàn có thể thành lập một công ty tài chính để huy động và điều hòa vốn.

- Hội đồng quản trị tập đoàn có từ 7 đến 9 thành viên, do Thủ tướng bổ nhiệm.

- Ủy ban kế hoạch nhà nước trực tiếp phụ trách việc làm thí điểm này.

- Bộ tài chính kiểm soát việc thực hiện vốn của tập đoàn.

Có thể hình dung ra chiến lược về bức tranh nền kinh tế VN trong tương lai là vừa có những "cực tăng trưởng" vừa có các "đơn vị kinh tế chủ đạo".

Trở lại vấn đề hình thành các TĐKT. Nền kinh tế VN hiện vẫn đang trong quá trình chuyển từ mô hình kinh tế chỉ huy sang mô hình kinh tế thị trường. Vì vậy cơ chế thị trường nhìn chung hoạt động còn yếu ớt. Trong đó 2 khu vực kinh tế gồm khu vực kinh tế ngoài quốc doanh bước đầu được xây dựng. Còn khu vực kinh tế quốc doanh sau nhiều lần sắp xếp, tổ chức lại, một số DN hoạt động quá yếu kém đang bị loại trừ dần. Nhưng những DN hoạt động có hiệu quả thì lại quá ít ỏi và nhỏ bé, nên vừa không đủ khả năng đóng vai trò chủ đạo trong đối nội, vừa thiếu lực để thương thuyết trong đối tác với nước ngoài. Trước bối cảnh như vậy, việc thí điểm thành lập những TĐKT thuộc sở hữu nhà nước là nhằm vào các mục đích chính sau đây:

- Nâng cao khả năng cạnh tranh của khu vực kinh tế nhà nước trên thị trường.

- Xóa bỏ dần chế độ chủ quản.

- Xóa bỏ sự chia cắt cát cứ nền kinh tế theo ranh giới hành chính và sự phân biệt giữa kinh tế trung ương,

kinh tế địa phương. - Tăng cường khả năng huy động và điều hòa vốn theo yêu cầu các quy luật kinh tế thị trường.

- Tăng cường vai trò quản lý, định hướng kinh tế của nhà nước đối với mọi thành phần kinh tế.

Như vậy, những TĐKT thuộc sở hữu nhà nước vừa hoạt động ở tầm vĩ mô vừa lại là công cụ để nhà nước định hướng, điều tiết kinh tế vĩ mô. Và sự hình thành TĐKT ở đây không chỉ thuần túy do tác động của các quy luật kinh tế, mà chủ yếu là bởi ý chí của nhà nước.

Để đạt được những mục tiêu trên, việc xây dựng TĐKT theo chúng tôi cần chú ý một số vấn đề cơ bản sau:

- Phải cân nhắc, tính toán kỹ trong việc lựa chọn mô hình thích hợp để hoạt động của tập đoàn hoặc đạt được hiệu quả kinh tế, hoặc đạt được hiệu quả kinh tế-xã hội.

- Số DNTV và vốn của tập đoàn không nhất thiết phải là 7 DN và 1.000 tỷ đồng. Vì trong mỗi lĩnh vực hoạt động khác nhau, số DNTV và vốn có thể khác nhau.

- Chúng ta đã có khá nhiều bài học về sự hoạt động không hiệu quả của các Liên hiệp xí nghiệp và Tổng công ty. Vì vậy hình thành tập đoàn và hoạt động của tập đoàn phải thực sự khác về nguyên tắc các mặt: huy động vốn, điều hòa vốn, hạch toán, sự liên kết hỗ trợ giữa các DNTV... so với tổng công ty, Liên hiệp xí nghiệp.

- Sự hình thành tập đoàn sẽ có nguy cơ dẫn đến độc quyền. Mà độc quyền dù ra đời bằng con đường nào thì cũng hạn chế cạnh tranh. Do vậy cùng với việc thí điểm xây dựng TĐKT, cần thiết cũng phải chuẩn bị luật hoạt động của tập đoàn. Nhằm vừa tạo mặt bằng pháp luật cho hoạt động của tập đoàn, vừa ngăn chặn tập đoàn lợi dụng ưu thế của mình làm hạn chế cạnh tranh.

- Quy mô càng lớn thì quản lý càng khó khăn. Do đó một mặt phải lựa chọn được những nhà quản trị tài ba, có trách nhiệm để điều hành tập đoàn, mặt khác, phải trang bị cho tập đoàn những công cụ quản lý hiện đại.

Vậy là cùng với quá trình chuyển nền kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường, ta có thể hình dung ra sự hình thành TĐKT ở VN sẽ diễn ra trong cả 2 khu vực: kinh tế quốc doanh và ngoài quốc doanh (Đương nhiên TĐKT của khu vực ngoài quốc doanh được hình thành theo nguyên tắc tự nguyện, dưới tác động của các quy luật kinh tế thị trường).

Nếu như các TĐKT ở cả hai khu vực ra đời và hoạt động có hiệu quả thì nền kinh tế hình thành 2 tầng. Tầng trên là những DN lớn, tầng dưới là DN vừa và nhỏ, hợp thành khu đệm gia cộng cho các tập đoàn.